TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2023/DS-ST
Ngày: 12 - 5 - 2023
V/v tranh chấp đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Liên, bà Tống Thị Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Sim - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 12/5/2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 545/2022/TLST-DS ngày 28/10/2022, về việc "Tranh chấp đòi tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST-DS ngày 03/4/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Ngọc Q (vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh L.
Địa chỉ: Số nhà B, đường X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (theo Giấy ủy quyền ngày 16/11/2022).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Viết T, bà Hồ Thị Anh Đ (đều vắng mặt).
Địa chỉ: Số nhà C, đường D, xã U, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn trình bày:

Ông Huỳnh Ngọc Q và vợ chồng ông Nguyễn Viết T, bà Hồ Thị Anh Đ có mối quan hệ quen biết với nhau, thống nhất cùng nhau mua chung quyền sử dụng đất. Để thực hiện việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, ông T yêu cầu ông Q đưa trước số tiền 200.000.000 đồng để vợ chồng ông T, bà Đ tiến hành đặt cọc mua đất.

Ngày 04/6/2021, ông Huỳnh Ngọc Q đã chuyển khoản (từ số tài khoản 63610000274xxx của ông T, mở tại Ngân hàng TMCP Đ) số tiền 200.000.000 đồng vào tài khoản số 108005037xxx của ông Nguyễn Viết T, mở tại Ngân hàng TMCP C. Tuy nhiên, sau đó ông Nguyễn Viết T thông báo cho ông Huỳnh Ngọc

Q việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất không thực hiện được do thửa đất bị quy hoạch. Từ đó đến nay, ông Q nhiều lần yêu cầu ông vợ chồng ông Nguyễn Viết T, bà Hồ Thị Anh Đ trả lại số tiền 200.000.000 đồng nhưng bị đơn không thực hiện.

Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Viết T, bà Hồ Thị Anh Đ phải trả lại số tiền 200.000.000 đồng nợ gốc và 20.000.000 đồng tiền lãi.

Ngày 03/3/2023, nguyên đơn có đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà Hồ Thị Anh Đ, chỉ yêu cầu ông Nguyễn Viết T phải trả lại số tiền 200.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày khởi kiện (12/10/2022) cho đến khi giải quyết xong vụ án, theo mức lãi suất 10%/năm.

2. Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Viết T và bà Hồ Thị Anh Đ không tham gia tố tụng theo giấy triệu tập của Tòa án, không có bản tự khai.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do; đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Viết T phải trả cho ông Huỳnh Ngọc Q số tiền 200.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm, tính từ ngày khởi kiện (12/10/2022) cho đến ngày xét xử sơ thẩm; đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu bà Hồ Thị Anh Đ phải trả số tiền nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Viết T (trú tại xã U, thành phố B) trả lại số tiền 200.000.000 đồng, đây là tranh chấp đòi tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt đầy đủ, hợp lệ văn bản tố tụng cho đương sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc Q vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Viết T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhận thấy:

Tại Công văn số 87/2023/NHCTDL02 ngày 23/02/2023 (bút lục 28, 29), Ngân hàng TMCP C Chi nhánh Đắk Lắk xác định số tài khoản 108005037xxx của ông Nguyễn Viết T và ngày 04/6/2021 tài khoản phát sinh giao dịch báo có số tiền 200.000.000 đồng. Như vậy, nội dung công văn nêu trên phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn và chứng cứ là bản sao kê tài khoản khách hàng (bút lục 01) mà nguyên đơn giao nộp.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định ngày 04/6/2021, ông Huỳnh Ngọc Q đã chuyển khoản số tiền 200.000.000 đồng từ số tài khoản 63610000274xxx (mở tại Ngân hàng TMCP Đ) vào số tài khoản 108005037xxx của ông Nguyễn Viết T (mở tại Ngân hàng TMCP C).

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không tham gia tố tụng, không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho việc chiếm hữu số tiền nêu trên là có căn cứ pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Viết T phải trả cho ông Huỳnh Ngọc Q số tiền 200.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày khởi kiện 12/10/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 12/5/2023 (212 ngày) là phù hợp với quy định tại Điều 166 và Điều 357 Bộ luật dân sự.

Tiền lãi được tính như sau: 200.000.000 đồng x 212 ngày x 10%/năm = 11.616.438 đồng (làm tròn số thành 11.616.000 đồng).

Tổng số tiền ông Nguyễn Viết T phải trả cho ông Huỳnh Ngọc Q là 211.616.000 đồng, trong đó 200.000.000 tiền gốc và 11.616.000 đồng tiền lãi.

[4] Ngày 03/3/2023, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về nội dung yêu cầu bà Hồ Thị Anh Đ phải có nghĩa vụ trả số tiền 200.000.000 đồng. Nhận thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu khởi kiện đã rút của nguyên đơn.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên ông Huỳnh Ngọc Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn ông Nguyễn Viết T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận, cụ thể: 211.616.000 đồng x 5% = 10.580.800 đồng (làm tròn số thành 10.581.000 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 228, 238, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc Q.

Buộc ông Nguyễn Viết T phải trả cho ông Huỳnh Ngọc Q số tiền 211.616.000 đồng, trong đó tiền gốc là 200.000.000 đồng và 11.616.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; trường hợp không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc Q, về nội dung yêu cầu bà Hồ Thị Anh Đ có nghĩa vụ trả số tiền 200.000.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Huỳnh Ngọc Q số tiền 5.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp (H' N Êban nộp thay Huỳnh Ngọc Q), theo Biên lai số AA/2021/0021753 ngày 26/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn ông Nguyễn Viết T phải chịu 10.581.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp BMT;
- Chi cục THADS Tp B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng